

TỪ LỜI CĂN DẶN “THẬT SỰ THẨM NHUẬN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG” TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẾN “NÊU GƯƠNG ĐẠO ĐỨC” CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

TS. NGUYỄN QUỲNH ANH^(*)

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hóa kiệt xuất. Người là tấm gương mẫu mực về đạo đức trong sáng, một đời vì dân, vì nước, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Di chúc của Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta chứa đựng nhiều giá trị vô cùng quý báu. Bài viết góp phần làm rõ tư tưởng về xây dựng Đảng “thật sự thẩm nhuần đạo đức cách mạng” trong Di chúc của Người, từ đó nêu ra một số suy nghĩ về “nêu gương đạo đức” của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: cán bộ, đảng viên; Di chúc; đạo đức cách mạng; Chủ tịch Hồ Chí Minh; nêu gương

Vào những năm cuối đời, tuy tuổi cao, công việc bộn bề nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian để viết *Di chúc*, phòng khi đi “gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi khỏi cảm thấy đột ngột”⁽¹⁾. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và yêu cầu mỗi đảng viên, cán bộ phải “thật sự thẩm nhuần đạo đức cách mạng”. Những lời căn dặn của Người

trước lúc đi xa đến nay vẫn là kim chỉ nam dẫn đường cho sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân ta; là cẩm nang để mỗi đảng viên, cán bộ tự soi mình, nêu gương đạo đức, cùng chung sức phấn đấu vì xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. *Di chúc* được Người suy nghĩ cặn kẽ và viết trong 4 năm (từ năm 1965 đến năm 1969). Mặc dù ngắn gọn, nhưng tài liệu này lại chứa đựng những tư tưởng hết sức sâu sắc, phản ánh lí tưởng cao đẹp về con đường cách mạng Việt Nam. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, toàn Đảng, toàn dân ta 6 nội dung chính, cụ thể: về Đảng; về bồi dưỡng thế hệ cách mạng

^(*) Trường Đại học An ninh nhân dân

cho đời sau; về nâng cao đời sống nhân dân; về cuộc kháng chiến chống Mỹ; về đoàn kết quốc tế; về việc riêng. Ở đây, Người đã đặt Đảng lên vị trí trên hết, trước hết và yêu cầu Đảng phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí “như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽²⁾, trong Đảng phải “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*”⁽³⁾. Tiếp đó, Người dành hơn 50 chữ (toàn bản *Di chúc* có khoảng 1.000 chữ) để nói về việc xây dựng Đảng phải thật sự “thấm nhuần đạo đức cách mạng”.

Tư tưởng xây dựng Đảng về đạo đức trong *Di chúc* chính là sự tổng kết lí luận, đúc rút những giá trị tốt đẹp của dân tộc, nhân loại được minh chứng bằng cả cuộc đời vì dân, vì nước của Người. Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề đạo đức, coi đạo đức là yếu tố nền tảng của con người, cũng như tổ chức đảng. Người từng ví: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽⁴⁾. Bởi vậy, từ các tác phẩm mang tính lí luận đến các tác phẩm văn học, các bài nói, bài viết đề cập những vấn đề thường ngày, Người đều nhắc đến tư cách, đạo đức cách mạng. Ngay ở tác phẩm đầu tiên mang tính lí luận của Đảng là *Đường cách mệnh* (năm 1927), Hồ Chí Minh đã chỉ ra tư cách, đạo đức của người cách mệnh đối với mình, đối với người khác và đối với công việc. Trong đó, Người nêu cao đức tính cần, kiệm, hy sinh, vị công vô tư, nói thì phải làm. Đến tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947) dùng để triển khai học tập trong toàn Đảng, Người đã chỉ ra 12 điều về tư cách đạo đức của một Đảng chân chính cách mạng và đi đến kết luận:

“Muốn cho Đảng được vững bền/Mười hai điều đó chớ quên điều nào”⁽⁵⁾.

Trên thực tế, Đảng đã đi đúng con đường mà mình lựa chọn, giữ gìn đạo đức cách mạng, thủy chung, son sắt với nước, với dân. Trong *Bài nói tại Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng* vào ngày 3 tháng 2 năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí

Minh tự hào khẳng định:

“Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao,/ Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao nhiều tình,/Đảng ta là đạo đức, là văn minh,/Là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no”⁽⁶⁾.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức chính là sức mạnh, cội nguồn tạo nên thắng lợi của Đảng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” tương ứng với những gì Đảng đã làm được và phải tiếp tục cố gắng hơn để trở thành một tổ chức chính trị thật sự chân chính, trung thành và hết lòng hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, Người đã sớm dự báo được những nguy cơ suy thoái, biến chất có thể xảy ra trong Đảng. Người cho rằng, những căn bệnh, như tham ô, lãng phí, quan liêu, là giặc nội xâm, có thể khiến Đảng không làm tròn sứ mệnh. Vì vậy, trong *Di chúc*, bản tổng kết lí luận cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁷⁾. Theo Hồ Chí Minh, một Đảng “thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng” thì mỗi đảng viên, cán bộ, tổ chức đảng phải “thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, “thật trong sạch”. Trong tư tưởng của Người, “cần, kiệm, liêm, chính” là bốn đức tính không thể thiếu của con người, ví như Trời có bốn mùa, Đất có bốn phương. Chỉ khi nào thật sự cần, kiệm, liêm, chính, một lòng, một dạ vì việc chung, đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân thì Đảng mới “thật trong sạch”. Đây cũng là điều kiện cần và đủ để Đảng xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn dành cho Đảng, cho dân tình cảm tha thiết nhất. Tư tưởng xây dựng Đảng về đạo đức trong *Di chúc* tuy ngắn gọn, cô đọng nhưng cũng

chính là đường hướng, khát vọng, mong mỏi mà Người chỉ ra, để Đảng phấn đấu, thực hiện sao cho thật “đạo đức, văn minh”, xứng đáng với sự tin tưởng của nhân dân, lãnh đạo đất nước ngày một phát triển, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽⁸⁾. Người luôn đề cao việc “nêu gương” trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Vì vậy, những yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng Đảng “thật sự thấm nhuần đạo đức” đề cập trong *Di chúc* đã được Người thực hiện bằng cả cuộc đời tận tụy vì dân, vì nước. Người luôn xuất phát từ suy nghĩ, tình cảm của nhân dân, gắn bó với Đảng, với dân từ tư tưởng đến hành động.

Người từng bày tỏ: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó. Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, ủy thác cho tôi gánh việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhẩn nhục cố gắng-cũng vì mục đích đó”⁽⁹⁾. Hiếm có vị Chủ tịch nước nào được cả dân tộc kính yêu song lại sống hết sức đạm bạc, kiệm, cần, không một chút riêng tư, không màng danh lợi. Cũng hiếm có vị Chủ tịch nước nào mà hình ảnh luôn gắn liền với đôi dép cao su và bộ quần áo ka ki bạc màu, luôn đồng cam cộng khổ, thậm chí nhịn ăn để tiết kiệm gạo nuôi dân. Đến những giây phút cuối cùng, Người cũng không nghĩ đến bản thân, trong *Di chúc*, nói về việc riêng nhưng cũng không phải là việc riêng. Bởi ở đó, Người chỉ tiếc rằng không được phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng “lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa” và yêu cầu sau khi Người qua đời “chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”⁽¹⁰⁾.

Đồng chí Phiden Catxtorô Rươ - nguyên Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cu Ba đã viết về Bác Hồ như sau: “Cuộc đời Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng chói những phẩm chất cách mạng và nhân đạo cao cả nhất.

Hiếm có một nhà lãnh tụ nào trong những giờ phút thử thách lại tỏ ra sáng suốt, bình tĩnh, gan dạ, quên mình, kiên nghị và dũng cảm một cách phi thường như vậy... Hồ Chí Minh thuộc lớp những người đặc biệt mà cái chết là mầm sống của sự sống và là nguồn cổ vũ đời đời bất diệt”⁽¹¹⁾.

Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam được đồng chí Lê Duẩn đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 09/9/1969, đã khẳng định: “Cả cuộc đời của HỒ CHỦ TỊCH là tấm gương mãi mãi sáng ngời chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. HỒ CHỦ TỊCH dạy chúng ta: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Vĩnh biệt Người, chúng ta thề: Suốt đời học tập đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đồng chí, là học trò của HỒ CHỦ TỊCH”⁽¹²⁾. Lời thề trong bản *Điều văn* chính là tình cảm, lời hứa hẹn và quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Hiện nay, để góp phần xây dựng Đảng “thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng” như Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn, toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên cần không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, phải “nêu gương đạo đức”, trở thành điển hình mẫu mực về đạo đức để quần chúng noi theo.

Điều này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm, thể hiện xuyên suốt trong các chủ trương, văn bản quan trọng, như: Chỉ thị số 06 - CT/TW, ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về *tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; Chỉ thị số 05-CT/

TW, ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *những điều đảng viên không được làm*; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về *trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp*; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về *một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên*. Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã thảo luận và thống nhất cao việc ban hành Quy định số 08-QĐi/TW về *trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng*.

Nội dung của nêu gương tập trung vào những vấn đề sau: (1) *Đối với đất nước*, phải trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; (2) *Đối với bản thân* phải thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; (3) *Đối với người khác* phải chân thành, đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng chí, đồng đội và tôn trọng, gần bó với quần chúng nhân dân; (4) *Đối với công việc* phải tận tâm, tận tụy, gương mẫu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Điều này được hiện thực hóa trong Quy định số 08-QĐi/TW với các yêu cầu nêu gương: Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng Cộng sản Việt Nam; Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân; trở thành hạt nhân đoàn kết; Sẵn sàng và nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ khi được phân công; chí công vô tư, trung thực, giản dị, chân thành; đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, chủ động xin từ chức khi thấy mình không đủ năng lực, uy tín để hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện tốt các nội dung nêu gương này sẽ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc xây dựng Đảng về đạo đức, để Đảng thật sự xứng đáng với vai trò “Đảng cầm quyền”, chèo lái con thuyền cách mạng đến bến bờ thắng lợi.

Thực tế cho thấy, qua 50 năm thực hiện *Di*

chức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng đã kiên định tư tưởng của Người, từ đó vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, đưa đất nước tiến hành đổi mới, phấn đấu đi lên chủ nghĩa xã hội. Vấn đề xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng đã được chú trọng, đề cao. Nhiều cán bộ, đảng viên trở thành tấm gương sáng trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nêu cao phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, việc thực hiện “nêu gương đạo đức” của một bộ phận cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện vẫn còn những hạn chế nhất định, nặng về hình thức, chưa tạo được sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, làm trái các quy định của Đảng, tham nhũng, quan liêu, lợi ích nhóm, vụ lợi, ưu ái, vun vén cho gia đình, không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, sử dụng bằng cấp không đúng quy định, thiếu trung thực... Từ đó, có những cán bộ, đảng viên có chức vụ cao trong tổ chức Đảng, chính quyền bị xử lý kỉ luật, thậm chí bị khởi tố hình sự. Thực trạng trên cho thấy, những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng phải “thấm nhuần đạo đức cách mạng” và nguyên tắc “nêu gương đạo đức” vẫn luôn tỏa sáng và có giá trị to lớn đối với thực tiễn công tác xây dựng Đảng nói riêng, sự nghiệp cách mạng của Việt Nam nói chung. Nhằm quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện tốt nguyên tắc “nêu gương đạo đức”, thiết nghĩ cần **thực hiện nghiêm túc một số vấn đề cụ thể sau**:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện nghiêm túc việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng về xây dựng Đảng “thấm nhuần đạo đức cách mạng” về “nêu gương đạo đức”, đồng thời, quán triệt sâu rộng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về vấn đề này. Các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến địa phương cần nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của

• *Đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống*

“nêu gương”, chủ động hiện thực hóa những tri thức về đạo đức thành hành động đạo đức cụ thể, từ đó, tạo ra hình ảnh đẹp về người cán bộ, đảng viên. Phương châm của nêu gương đạo đức là cấp trên nêu gương trước cấp dưới, nêu gương từ việc lớn tới việc nhỏ. Nêu gương đạo đức phải tiến hành thường xuyên, mọi nơi, mọi lúc, kịp thời động viên, khen thưởng, lấy gương người tốt, việc tốt, những cán bộ, đảng viên mẫu mực trong tu dưỡng đạo đức làm điển hình tiên tiến và nhân rộng thành phong trào trong toàn hệ thống chính trị.

Thứ hai, trên cơ sở tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng xây dựng Đảng “thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng” trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng và các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, các cơ quan, địa phương, đoàn thể cần xây dựng các bộ chuẩn mực, tiêu chí để thực hiện “nêu gương đạo đức”. Những tiêu chí này vừa phải bám sát các nội dung tổng quát, thể hiện phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” của người cách mạng, vừa phải phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, địa phương, đoàn thể và mang tính toàn diện (từ lời nói đến việc làm, từ đạo đức đến tác phong, lối sống, phẩm chất chính trị...). Sau khi có bộ tiêu chí cụ thể cần tuyên truyền, tổ chức thực hiện để mỗi cán bộ, đảng viên dựa vào đó tự soi, tự sửa, tự hoàn thiện bản thân, từng bước có sự chuyển biến và trở thành tấm gương sáng cho đồng chí, đồng nghiệp, cấp dưới, nhân dân tin, nghe, làm theo. Mặt khác, phải nhanh chóng quán triệt chủ trương mới của Đảng và tham khảo, học tập các cơ quan, đơn vị khác để kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí về nêu gương cho thật sự hiệu quả.

Thứ ba, việc “nêu gương đạo đức” của cán bộ, đảng viên phải thực hiện theo nguyên tắc nói đi đôi với làm, thể hiện sự nhất quán giữa lý luận với thực tiễn, lời nói và hành động, trong đó, đề cao hành động đạo đức. Hồ Chí Minh từng nói, một trăm bài diễn văn tuyên truyền dù hay đến đâu, thuyết phục đến đâu cũng không có sức mạnh lan tỏa bằng một tấm gương sống.

Theo Người, không phải cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà được quần chúng yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, cán bộ, đảng viên phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Bên cạnh việc nêu gương đạo đức, cần thực hiện tự phê bình và phê bình, chống tư tưởng coi trọng năng lực chuyên môn mà xem nhẹ tu dưỡng đạo đức, nhận thức sơ sài, không đúng đắn về việc “nêu gương”, nêu gương về đạo đức phải gắn liền với việc chống các biểu hiện phi đạo đức, thoái hóa, biến chất về đạo đức, nói không đi đôi với làm, nói một đằng, làm một nẻo.

Thứ tư, tăng cường, kiểm tra giám sát, xử lý đảng viên vi phạm kỉ luật Đảng, đấu tranh với các biểu hiện không gương mẫu, suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của đảng viên. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng một số tổ chức đảng, đảng viên không gương mẫu thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, dẫn đến thoái hóa, biến chất về tư tưởng, đạo đức, lối sống là ở việc Đảng chậm đổi mới, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp chưa có quyết tâm chính trị cao, chỉ đạo thiếu quyết liệt, còn chung chung, nhiều mặt công tác còn bất cập. Để khắc phục tình trạng này, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng phải không ngừng đổi mới, chỉnh đốn từ tư duy đến phương thức, cách thức cầm quyền để phát huy truyền thống đoàn kết, tạo ra không khí cởi mở trong Đảng, xây dựng được đội ngũ đảng viên gương mẫu, đủ năng lực, phẩm chất hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Gắn liền với việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng phải tăng cường kiểm tra, giám sát để phát hiện những sai trái của tổ chức Đảng, đảng viên và kịp thời xử lý kỉ luật theo quy định của Đảng. Nếu đến mức phải xử lý hình sự thì kiên quyết không bao che, không tạo ra vùng cấm.

Thực hiện *Di chúc* của Người, 50 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, không ngừng đổi mới để ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tuy vậy, Đảng vẫn còn đối diện với nhiều

khó khăn, thử thách, một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự gương mẫu, thoái hóa, biến chất về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Vì lí do đó, việc nghiên cứu nhằm quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng về “nêu gương đạo đức” là việc làm giá trị, vô cùng thiết thực đối với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam hiện nay □

(1), (2), (3), (7), (9) và (12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.621, 622, 622, 622, 623 và 629

(4) và (5) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, tập 5, tr.292 và 290

(6) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, tập 12, tr.403

(8) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, tập 1, tr.284

(9) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, tập 4, tr.272

(11) *Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất*, Nhà xuất bản Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2006, tr.178

QUAN ĐIỂM CỦA V.I. LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SÀNG LỌC ĐỘI NGŨ VÀ SỰ VẬN DỤNG...

(tiếp theo trang 30)

trung nội bộ, đấu đá giữa các phe cánh trong Đảng”. Những luận điệu tuy không mới nhưng được truyền bá hết sức độc hại, nguy hiểm nhằm gieo rắc hoang mang, nghi ngờ, phân tâm, mất niềm tin trong nội bộ Đảng và nhân dân. Nếu mỗi cán bộ, đảng viên và người dân chân chính không có bản lĩnh chính trị vững vàng, không kiên định, không nhận thức đúng và đầy đủ về bản chất, nguyên tắc, quy trình, cách thức và biện pháp tiến hành chính đốn Đảng hiện nay sẽ rất dễ mất phương hướng và bị tác động bởi lối suy nghĩ lệch lạc, quy chụp, suy diễn, mà không căn cứ vào bất kì một cơ sở khoa học hay thực tiễn nào.

Trong thời gian tới, để chính đốn Đảng đạt hiệu quả, bảo đảm yêu cầu đặt ra của Chỉ thị số 28-CT/TW, một trong những giải pháp quan trọng là phải trở về đúng với chỉ dẫn của V.I.Lênin, quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lịch sử của nhân dân: Dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong. Đảng ta là đảng của dân tộc, Đảng có trách nhiệm với nhân dân, nhưng nhân dân

cũng phải có trách nhiệm bảo vệ Đảng. Mỗi quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân đã đặt việc chính đốn Đảng không chỉ là công việc của Đảng, mà còn là việc của nhân dân. Chính đốn Đảng là vì dân, để Đảng phục vụ nhân dân được tốt hơn; để phục vụ nhân dân tốt hơn, cần giữ vững được vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong tình hình hiện nay, chính đốn Đảng là công việc cực kì khó khăn, nhưng nếu vận dụng sáng tạo các quan điểm của V.I.Lênin và theo những chỉ dạy của Hồ Chí Minh, toàn tâm, toàn ý dựa vào nhân dân, từ quan điểm đến cách làm đều xuất phát từ lợi ích của dân, lắng nghe ý kiến của dân thì “khó trăm lần dân liệu cũng xong”. □

(1) V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 43, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.432

(2) V.I.Lênin, *Sđđ*, tập 39, tr.255

(3), (4), (5), (6) và (7) V.I.Lênin, *Sđđ*, tập 44, tr.151, 152, 152, 152 và 151

(8) và (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.672 và 616

(10) và (11) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, tập 5, tr.335 và 335-336